TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/DS-ST
Ngày 28-5-2019
V/v "tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Hải Dương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1958 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp HH, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Lê Hồng T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Ông Lâm Thanh D, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp HH, xã TT, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà T và ông D có tham gia bốn chưng hụi trong bốn dây hụi do bà làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất mở ngày 30/3/2017al, loại hụi 1.000.000đ, tháng khui 2 lần, gồm 47 chưng, ông D, bà T tham gia 1 chưng, đóng đến lần thứ tư thì bỏ hốt, hốt

được số tiền 37.230.000 đồng, sau khi hốt hụi có đóng hụi chết đến lần 43 thì ngưng đóng, còn nợ lại 4 lần hụi chết chưa đóng bằng 4.000.000đ. Dây hụi này đã mãn.

- Dây thứ hai mở ngày 15/01/2018al, loại hụi 1.000.000đ, tháng khui 2 lần, gồm 49 chưng, tham gia 1 chưng, đóng được 7 lần, đến lần thứ 8 thì bỏ hốt được 34.690.000đ, sau đó có đóng hụi chết được 22 lần, còn lại 27 lần hụi chết chưa đóng bằng 27.000.000đ. Dây hụi này chưa mãn.

- Dây thứ ba mở ngày 15/7/2018al, loại hụi 1.000.000đ, tháng khui 2 lần, gồm 55 chưng, tham gia 1 chưng, đóng được 3 lần, đến lần thứ 4 thì bỏ hốt được số tiền 35.805.000đ, sau khi hốt hụi có đóng hụi chết đến lần thứ 10 thì ngưng, còn nợ lại 45 lần hụi chết chưa đóng bằng 45.000.000đ. Dây hụi này chưa mãn.

- Dây thứ tư mở ngày 30/9/2018al, loại hụi 1.000.000đ, tháng khui 2 lần, gồm 57 chưng, tham gia 1 chưng, đóng được 5 lần, đến lần thứ 6 thì bỏ hốt được 33.900.000đ, đóng được 1 kì hụi chết, còn lại 50 lần hụi chết chưa đóng bằng 50.000.000đ. Dây hụi này chưa mãn.

Khi tham gia hụi các bên có thỏa thuận hụi viên sẽ đóng hụi vào ngày thứ 5 sau khi bỏ hụi nhưng bà T vi phạm sự thỏa thuận này, không đóng hụi cho bà đến nay được bốn tháng. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông D, bà T trả số tiền 128.000.000đ. Tại phiên hòa giải, bà yêu cầu trả 126.000.000đ. Tại phiên tòa, bà yêu cầu trả số tiền 80.000.000đ. Bà H xác định ông D có biết bà T tham gia hụi vì có một vài lần ông D có đóng hụi cho bà.

Bà Lê Hồng T trình bày:

Bà xác định lời trình bày của bà H về thời gian mở hụi, loại hụi, số chứng hụi mà bà tham gia, số tiền hốt hụi cũng như số tiền nợ hụi của các dây hụi là đúng. Bà T cho rằng khoản nợ bà H là nợ riêng của bà, không liên quan đến ông D vì cho rằng ông D không biết bà giao dịch hụi với bà H. Bà đồng ý trả cho bà H số tiền 126.000.000 đồng, nhưng mỗi tháng sẽ trả 2.000.000 đồng cho đến khi trả xong.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông D nhưng ông từ chối nhận văn bản với lý do ông không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lâm Thanh D và bà Lê Hồng T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông D và bà T là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ hụi: Theo các danh sách hụi viên và lời trình bày của bà H và bà T tại biên bản hòa giải ngày 06/5/2019. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, bà T có tham gia bốn chưng hụi trong bốn dây hụi do bà H làm chủ và số tiền nợ hụi theo thỏa thuận của các bên là 126.000.000đ. Cụ thể như sau:

Dây thứ nhất mở ngày 30/3/2017al, loại hụi 1.000.000 đồng, tháng khui 2 lần, gồm 47 chưng, ông D, bà T tham gia 1 chưng, bà Thắm đã hốt và còn nợ lại 4 lần hụi chết chưa đóng bằng 4.000.000 đồng.

Dây thứ hai mở ngày 15/01/2018al, loại hụi 1.000.000đ, tháng khui 2 lần, gồm 49 chưng, tham gia 1 chưng, bà Thắm đã hốt và còn lại 27 lần hụi chết chưa đóng bằng 27.000.000đ.

Dây thứ ba mở ngày 15/7/2018al, loại hụi 1.000.000đ, tháng khui 2 lần, gồm 55 chưng, tham gia 1 chưng, bà Thắm đã hốt và còn nợ lại 45 lần hụi chết chưa đóng bằng 45.000.000đ.

Dây thứ tư mở ngày 30/9/2018al, loại hụi 1.000.000đ, tháng khui 2 lần, gồm 57 chưng, tham gia 1 chưng, bà Thắm đã hốt và còn lại 50 lần hụi chết chưa đóng bằng 50.000.000đ.

Tại đơn khởi kiện, bà Hạ yêu cầu trả số tiền 128.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà H yêu cầu trả số tiền 80.000.000đ. Xét thấy, việc bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2.2] Về trách nhiệm trả nợ: Bà T và ông D cho rằng khoản tiền nợ hụi bà H là nợ riêng của bà T, không liên quan đến ông D. Xét thấy: Bà T tham gia giao dịch hụi đến nay đã trên mười năm và hiện tại ông D, bà T vẫn còn tồn tại mối quan hệ hôn nhân, ông bà vẫn sống chung nhà. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông D biết bà T tham gia hụi của bà H và khoản nợ trên là nợ chung của bà T và ông D.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà T và ông D có trách nhiệm trả cho bà H số tiền nợ hụi 80.000.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H không phải chịu. Bà T và ông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H. Buộc bà Lê Hồng T và ông Lâm Thanh D trả cho bà H số tiền nợ hụi 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị H không phải chịu. Bà Lê Hồng T và ông Lâm Thanh D phải chịu 4.000.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Huỳnh Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Hồng T và ông Lâm Thanh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng